

Ngày xuân đi tìm Kim sách Việt nam

Trong kho tàng cổ thư Việt nam, có một loại sách vô cùng quý hiếm: Kim-Ngân sách. Tiếc rằng cho đến nay không ai còn được chiêm ngưỡng chúng. Tuy nhiên, may mắn thay vẫn còn đó những manh mối tản mạn đây đó trong thư tịch, tư liệu lưu trữ cổv... Người viết vẫn có một niềm tin về sự tồn tại của những di sản quý báu ấy và hy vọng một ngày nào đó chúng sẽ trở về khi vận nước đang trên đà cường thịnh.

Kim sách - Ngàn vàng không mua nổi

Dòng cổ thư này khá đặc biệt và có lịch sử lâu đời từ những triều đại xa xưa. Tuy nhiên ở Việt Nam, kim - ngân sách chỉ thấy thư tịch cổ nói tới từ thế kỷ 15 và đặc biệt thịnh hành trong triều đình Lê-Trịnh (1592 – 1786) và nửa đầu triều Nguyễn. Quy cách về Kim sách rất nghiêm ngặt, sách dành cho vua chúa gồm 6 trang, đóng bằng 4 khuyên vàng và thường ban tặng cùng với Kim ấn. Đại việt sử ký toàn thư ghi rõ năm 1594 chúa Trịnh Tùng nhận kim sách (sách vàng) khi được phong Bình An Vương. Chúa Thanh vương Trịnh Tráng nhận kim sách năm 1629... và hầu như các Chúa Trịnh đều được ban Kim sách ghi nhận công lao kiến quốc, phò vua hưng thịnh quốc gia. Thư tịch cổ còn lưu giữ được cho ta biết khá chi tiết cuốn kim sách tặng chúa Trịnh Tráng năm 1629 "...Kim sách nặng 12 lạng, giát thành 6 tờ, mỗi tờ dài 5 tấc 3 phân trong khắc 5 dòng chữ. Văn bản của kim sách đều do những bậc danh nho bậc nhất đương thời chấp bút soạn do viện Hàn lâm chỉ định, Đông các sửa lại. Bản sao kim sách viết trên giấy kim tiên vẽ rồng, cách đóng y như bản chính. Nội dung kim sách ca ngợi công tích của Chúa Trịnh Tráng trong sự nghiệp khuông phủ vua lê và dẫn dắt quốc gia bình Mạc, an dân". Chúa Trịnh Tạc hai lần nhận kim sách vào năm 1652 và 1659. Chính sử (ĐVSKTT) chép về lễ trao kim sách rất trịnh trọng: "Năm 1652... đặc sai Lễ bộ thượng thư Tri kinh diên sự kiêm Quốc tử giám Tế tửu thiếu bảo Dương quận công Nguyễn Nghi cầm phù tiết mang sách vàng, ấn vàng vinh phong làm Nguyên suý Chuông quốc chính Tây Định Vương...". Chúa Trịnh Căn cũng nhận hai lần kim sách vào năm 1660 và 1674.

Kim sách là loại sách vàng chỉ dùng phong tặng cho các bậc vua chúa, hoàng hậu có võ công văn trị tột đỉnh vinh quang. Loại sách này còn là sử liệu quý giá về đời tư của các đấng quân vương từng một thời khai sáng quốc gia. Chính bởi vậy mà số lượng kim sách suốt thời phong kiến Việt Nam không nhiều chỉ có khoảng trên dưới 50 cuốn và vì vậy đến nay cực kỳ khó kiếm cũng là điều dễ hiểu. Đầu thế kỷ 20, nhiều người còn được mục kích Kim sách, song cho đến nay, không còn bóng dáng một cuốn kim sách nào của các vương triều phong kiến Việt Nam xuất hiện cho dù là ở các bảo tàng quốc gia hay ở những bộ sưu tập tư nhân trong và ngoài nước vv...tiếc thay! Trang đầu sách vàng được chế tác hình Rồng hoặc phụng, chuyên dành cho Vua, Chúa, Hoàng hậu.



Sách vàng theo tranh vẽ của Tôn Thất Sa-BAVH

Sách đặt trong tráp ngọc và lưu giữ trong hộp gỗ trạm trổ tinh vi sơn son thếp vàng. Hộp có bộ bản lề và khóa bằng vàng nặng tới 50 lượng. Với những hàm phẩm thấp hơn như hoàng thân quốc thích, tướng lĩnh siêu việt, ngân sách (sách bạc) là phần thưởng quý giá nhất thể hiện sự nhìn nhận công lao của triều đình đối với công thần.

Triều Nguyễn để lại cho hậu thế khá nhiều kim-ngân sách. Cuốn Kim sách đầu triều được vua Gia Long cho làm phong tặng phụ thân mình vào năm Bính dần 1806. Cuốn Kim sách này có khổ 24,5cmx13,5cm gồm 2 tờ dây, nặng hơn làm bìa, 4 trang mỏng ghi nội dung ca ngợi công danh, sự nghiệp vẻ vang của vị Hoàng đế với chỗ dựa tinh thần chính là thân phụ ngài. Cuốn sách được đóng bằng 4 khuyên vàng có tổng trọng lượng tới 37 lượng 4 phân (1,4 Kg) bằng thứ vàng Điệp quý giá. Tấm bìa trạm nổi hình rồng năm móng đầy quyền uy bay vờn trong mây. Các trang trong chia thành 5 cột viết chữ. Cuốn Kim sách quan trọng, bí ẩn nhất triều đại này được ông Đặng Ngọc Oánh công bố mang tên “Thánh chế mệnh danh kim sách”- sách do vua viết để chọn tên theo mệnh trời. Cuốn Kim sách đặc biệt này được bảo vệ nghiêm ngặt trong cái tủ khóa kín hầu suốt triều đại nhà Nguyễn với nhiều dấu niêm phong chồng chất lên nhau. Ngày lễ Phát tứ (lễ rửa ấn tín hàng năm) tất cả mọi tủ, tráp đều được mở để lau chùi ấn tín, sách vở... chỉ riêng chiếc tủ chứa cuốn sách bí ẩn vẫn phải đóng kín. Nó chỉ được mở khi có vua mới chuẩn bị đăng quang. Đây chính là cuốn kim sách do Hoàng đế Minh mạng cho làm năm Minh mạng thứ tư (1823) ghi chép bài thơ 20 chữ, chọn trong chữ thuộc bộ Nhật (Mặt trời). Chữ khắc trên các bộ trong sách bằng vàng để chọn tên cho các vua trong tương lai. Vua Minh mạng quy định, mỗi khi có vua mới lên ngôi sẽ nhận một chữ theo thứ tự trong số các chữ ấy để đặt tên chính thức, bộ Nhật là biểu hiện của quốc vương.

Triều Nguyễn đã sửa đổi qui tắc đôi chút trong việc sử dụng Kim ngân sách. Thời Gia long, đánh dấu khởi đầu việc dùng kim sách truy tặng các bậc tiên đế. Năm 1836, Đại nam hội điển sử lệ cho biết rõ vua Minh mạng đã xuống dụ đặt 9 bậc cung giai và sắc phong: một kim sách cho quý phi gồm 6 trang (cả bìa) đóng bằng 4 khuyên vàng, khổ 5 tấc một phân (27cm)x3 tấc năm phân (14,8cm), dây 2 ly. Bìa sách chạm trổ trang trí chim phượng hoàng. Sáu phi tần kế tiếp được nhận ngân sách mạ vàng gồm 5 trang khổ 5 tấc một phân)x3 tấc hai phân, dây 1 ly. Dưới các bậc này, chỉ được sách ban thể sách (sách lụa). Giữa thế kỷ 19, Vua Tự Đức cho thu hồi một số kim-ngân sách đúc thành thỏi để chi tiêu và cho làm sách đồng thay thế. 5 cuốn sách đồng loại này, nay còn được lưu giữ tại Bảo tàng cổ vật cung đình Huế.

Bức Ngân thư hy hữu

Dòng kim sách Đại việt còn có bức “Kim điệp thư” viết năm 1623 lại là một thư tịch cổ vô cùng quý giá khác đánh dấu cột mốc mở đầu cho ngành ngoại thương Việt nam với phương tây, một ấn chứng cho sự hoà nhập của Việt nam vào thế giới ngay từ TK 17, khi mà cuộc đại mậu dịch thế giới lan truyền trên trục thương mại từ tây sang



Sách mạ vàng triều Nguyễn

đông và Đại Việt từng là một mắt xích quan trọng với hai trung tâm thương mại sầm uất: Phố Hiến ở vương quốc Đàng Ngoài và Hội An ở Đàng trong. Giới nghiên cứu coi đó là một “bức quốc thư ngoại thương” đầu tiên của Việt Nam với phương Tây nó được gửi cho chính giáo hoàng Won-panh VIII. Điều kỳ diệu trải qua số phận phiêu dạt hiện nó



Bức Kim diệp thư do Chúa Trịnh viết năm 1623

vẫn đang được lưu trữ tại thư viện tòa thánh Vatican La Mã. Nội dung bức kim diệp thư tỏ sự ngưỡng mộ của triều đình Lê Trịnh với phương Tây và Chúa Trịnh Tráng chính thức đề nghị đặt mối quan hệ giao thương đông Tây giữa Đại Việt và các nước phương Tây. Có thể nhận thấy đó là một bước cách mạng về tư tưởng và quan niệm của nhà cầm quyền Việt Nam thời bấy giờ khi dám chủ động hồ hởi mở cửa bắt tay với bên ngoài, với phương Tây, tự khẳng định mình, việc mà hơn 200 năm sau các ông vua triều Nguyễn vẫn chưa làm được đưa đến chính sách “bế quan tỏa cảng” và bị kịch mất nước về tay ngoại bang ở cuối thế kỷ 19. Định mệnh gian truân luôn rình rập những vật khí thiêng liêng và bức kim diệp thư của Chúa Trịnh Tráng cũng không là một ngoại lệ. Sau khi ông nhận thư và quà của Giáo hoàng, ông đã gửi bức “kim diệp thư” phúc đáp, bằng một hình thức trang trọng, độc đáo, hy hữu với việc khắc chữ hán trên lá bạc trắng và truyền cho giáo sĩ Alexander de Rhodes gửi về Va ti căng. Thuyền mang thư trên đờng về Ma Cao (thủ phủ của giáo sĩ dòng Tên ở phương Đông) để gửi đi La Mã không may bị bão dạt vào đảo Đài Loan và bức thư đã lưu lạc ở đây. Sau 3 năm, một đoàn giáo sĩ ghé Đài Loan tình cờ bắt gặp bức “kim diệp thư” trên và đã chuộc lại từ một gia đình dân chài để gửi về Va ti căng và được lưu giữ đến ngày nay.

Tiến tới kỷ niệm đại lễ Thăng Long 1000 năm, một tư nhân ở tp.HCM đang cho phục tác bức “Kim diệp thư” quý báu này, hy vọng chúng ta sẽ có dịp thưởng lãm báu vật này để thỏa mãn phần nào lòng ngưỡng mộ bấy lâu.

Đồng thư lưu lạc khắp đó đây

Cũng là kim sách, song sách đồng là loại phổ biến hơn và nó gần gũi với đời thường bởi nó là loại sách tín ngưỡng do dân làm ra. Kho tàng sách đồng của Việt Nam chắc có khá nhiều nhưng hiện còn biết được khoảng 12 cuốn: Hai cuốn sách đồng ở chùa Láng và chùa Đậu, sách đồng Cầu không, sách đồng Đông Lao, 5 sách đồng Quảng Nam, sách đồng Mai Phúc Gia Lâm v.v.... Sách đồng chùa Đậu gồm 10 tờ kính thước 24,8x13cm ghi chép sự tích Man Vương và Tứ Pháp được coi là cuốn đồng thư cổ nhất Việt Nam. Một cuốn sách kinh Phật đồng đặc biệt có ở chùa Láng, tương truyền sách được khắc kinh Phật chỉ để vua Lý Tụng niệm mỗi lần ông đến lễ chùa. Sách đồng Cầu không là pho dã sử kể về kỳ tích vua Lê Thánh Tông đi bình Chiêm ở phương Nam và Ngài đã cho dựng Cầu không. Cho dù có đôi chút thần thánh hóa song nó



Sách đồng chùa Đậu Hà Tây

Sách đồng Đông lao được làm năm Chính hòa thứ 8 (1687) hiện lưu giữ tại nhà thờ họ làng Đông lao, huyện Hoài đức Hà tây, Hà nội. Sách đồng này có số phận “dâu bể” nhất trong số đồng thư. Bởi có khối lượng đồng đồ khá lớn khoảng 4,7kg gồm 18 lá đồng khổ 19cm x12,5cm mỗi tờ đồng lá khắc chữ hán nổi sắc nét dán áp lại với nhau tạo nên những trang sách và gáy đóng bằng 3 khuyên tròn nên năm 1947 nó đã bị đánh cắp và bán cho lò đồng Ngũ xã. Tưởng chừng số phận đồng thư Đông lao đã bị thần Hỏa “hoá kiếp” sang một vòng đời mới... May thay thành hoàng làng, quận công Nguyễn Công Triều (?-1690) linh thiêng đã bảo vệ sách thoát khỏi ngọn lửa oan nghiệt ở lò nấu đồng Ngũ xã. Truyền ngôn kể rằng ông chủ lò hôm ấy nhóm lò 3 lần liên đều bị tắt ngóm bèn cho sắp xếp lại đồng vụn trong nồi và phát hiện ra cuốn đồng thư. Tuy ít học nhưng là người trọng “chữ nghĩa”, khi biết nguồn gốc sách, ông vội cho người báo về Đông lao... và một đoàn bô lão đã đại diện dân làng lên trả tiền chuộc và “thỉnh sách” về yên vị tại nhà thờ tổ để chúng ta còn được chiêm ngưỡng hôm nay. Nội dung sách thể hiện qui ước thờ cúng thành hoàng làng Nguyễn Công Triều, một trong những danh tướng Lê-Trịnh có công lớn trong công cuộc diệt Mạc trung hưng nhà hậu Lê. Sách còn là cuốn khoán ước cổ có tuổi đời ngót 400 năm.



Sách đồng làng Đông Lao

Năm 1986, tình cờ, lúc trùng tu đình Mộc quan nhân các cụ bô lão đã tìm thấy tấm bia đồng cỡ lớn 105cm x 63,5cm độc nhất vô nhị ở Việt Nam. Diềm bia trang trí hoa văn tinh xảo khắc 2700 chữ hán kể về sự tích vị thần làng Hùng Lăng Công. Lúc đó làng bị dịch bệnh hoành hành, vợ chồng ông đã dập được dịch bệnh cứu dân làng. Ông vốn dòng dõi vua Hùng lấy bà Trương Mị Nương người làng Quan nhân làm vợ. Giặc Nam chiếu sang xâm lược, ông dẫn quân chống trả thắng lợi nhưng cuối cùng đã hy sinh. Được tin chồng tử trận bà Mị Nương đã hóa theo ông. Năm Cảnh Hưng thứ 28 (1767), Chúa Tĩnh vương Trịnh Sâm đã ban phong vị thần làng tước “Trung Nghĩa Đại Vương”. Sử liệu trong sách đồng thật phong phú, quý giá bởi nó soi sáng cho rất nhiều sự kiện từng được

Cán bộ Viện nghiên cứu Hán nôm trong một lần đi điền dã đã phát hiện cuốn sách đồng làng Mai Phúc xã Ngọc Thụy Gia Lâm. Sách gồm 12 lá đồng cỡ 18cm x 34cm nặng 1kg. Chữ hán khắc chìm trên một mặt không trang trí, không có tên nghệ nhân khắc sách. Trên mỗi lá đồng số trang từ 1 đến 12 ở góc bên trái, mỗi trang có 7 hoặc 8 dòng, mỗi dòng có từ 5 đến 25 chữ tổng cộng nội dung có khoảng 2000 chữ. Nội dung sách là bản thần tích thần làng Mai phúc được Đông các đại học sĩ Nguyễn Bính soạn năm 1572. Quản giám bách thần Nguyễn Hiền danh sĩ thời Lê –Trịnh phụng sao lại năm 1737 theo bản lưu trữ. Điều đáng chú ý đây là cuốn sách đồng “trẻ tuổi” nhất, mới được dân làng cho chế tác vào năm 1920, gần như còn chung “nhịp thở” với thế hệ chúng ta. Thần tích kể về câu chuyện hai anh em Xuân Vinh và Xuân Nương thông minh tài giỏi đã mộ quân giúp vua Đinh Bộ Lĩnh dẹp tan xứ quân Kiều Công Hãn ở thành Phú Lâm huyện Bạch Hạc. khi Đinh Bộ Lĩnh đăng quang đã phong cho hai anh em Xuân Vinh làm đại vương và Xuân Nương là công chúa. Phần cuốn sách ghi rõ ngày hóa của nhị vị thần linh và thời gian làm sách đồng.

Mới đây giữa năm 2009, hai cuốn sách đồng đồ sộ thời Lê-Trịnh đã phát lộ trong khi trùng tu chùa Bút tháp. Đây là hai bộ kinh quan trọng nhất của đạo Phật: “Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm kinh” và “Kinh Kim cương” là đồ tùy táng theo thiền sư Minh Thành, vị tổ thứ hai của chùa Bút tháp. Hai bộ kinh đồng này do hoàng hậu Trịnh thị Ngọc Trúc dâng cúng. Hai bộ kinh được chế tác từ những lá đồng dày 10 dem được bọc trong gấm xanh và giấy dó nằm dưới 11 khối đá xanh ước tính có trọng lượng tới 1,1 tấn. Sách đồng thường có trọng lượng dưới 1kg đến 5kg, song hai pho sách đồng ngót 400 năm tuổi này nặng tới 30 kg cho thấy ông cha ta còn để lại nhiều di sản vô giá ngoài sức tưởng tượng của hậu thế.



Kinh đồng chùa Bút Tháp phát lộ 2009

Sách đồng triều Nguyễn được vua Tự Đức cho làm lần đầu tiên vào năm 1858. Ban đầu, chúng chỉ được làm nhằm cải cấp cho các sách Bạc đã ban cấp, sau đó dùng để truy phong và cả sắc phong mới. Một cuốn sách đồng cải cấp cho Trần quận công Nguyễn Phúc Miên, con trai thứ 65 của đức Thánh tổ(vua Minh mang) còn được bảo quản nơi lăng mộ của ông ở phường An Cựu tp.Huế. Bảo tàng cổ vật cung đình Huế (BTCVCDH) hiện còn lưu giữ 5 cuốn sách đồng có niên đại chế tác từ năm 1860 đến năm 1870. 3 cuốn đồng khổ 21cmx13cm, trọng lượng khoảng 700-800g; 1cuốn khổ 22cmx13,5cm nặng 960g và cuốn còn lại khổ 22,5cmx14cm, nặng 1300g. Hai trang bìa chế tác bằng lá đồng đơn theo thủ pháp dập nổi, chạm chìm. Các trang trong tạo từ hai lá đồng trạm dán úp

mặt. Đây là những cuốn sách đồng làm để cải cấp và truy phong thay thế sách bạc đã ban phát cho Hòa tằm Nguyễn thị Khuê và hoàng tử thứ 52 là Miên Tĩnh thời vua Minh Mạng. Một cuốn cải cấp cho hoàng tử thứ 68 (của vua Minh Mạng) Miên Bảo được ban dưới thời vua Thiệu Trị. Ba trong năm cuốn thuộc về gia đình Hòa tằm Nguyễn thị, Tiệp dư sủng ái của vua Minh Mạng. Hai cuốn khác cải cấp cho Tài nhân Nguyễn thị Trinh và Tiệp dư Nguyễn thi Lương.



Đồng thư tại BTCVCD Huế

Thay lời kết

Tái hiện lại một cách sống động diện mạo vốn có bức chân dung “Kim thư Việt nam” trải hơn nghìn năm văn hiến là việc làm không dễ dàng gì. Trải qua bao cuộc bể dâu, biết bao di sản đã thất truyền nên việc phục dựng công nghệ chế tác kim sách cổ của cha ông đòi hỏi có sự đầu tư thích đáng và sự nỗ lực từ nhiều cơ quan chức năng. Và tất nhiên yếu tố không thể thiếu được là lòng tâm huyết, tri ân với tiền nhân của thế hệ trẻ hôm nay. Hy vọng một ngày nào đó ta lại có thể chế tác lại kim thư... phục dựng lại chúng để bù đắp lại những mất mát mà thời gian và chiến tranh đã cướp đi từ kho tàng báu vật quý giá của tổ tiên, cơ hồ trả lại cho bộ mặt văn hoá Việt nam nét hấp dẫn đa sắc sẽ mãi mãi trường tồn.

Tp HCM 12/2009



Đông Kinh Cư Sĩ
Hà Long

Nguồn: http://www.nongsinh.com/Kim_sach_Viet_nam.pdf

www.vietnamvanhien.net